

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **29/2018/QĐST - HNGĐ**

K, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **60/2018/TLST-HNGĐ** ngày **16 tháng 5 năm 2018** về việc “**Tranh chấp ly hôn và về nuôi con chung**”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà L**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 15, ấp cả Gừa, xã H, thị xã K, tỉnh A.

- Bị đơn: **Ông T.L**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 15, ấp cả Gừa, xã H, thị xã K, tỉnh A.

Căn cứ vào **Điều 212 và Điều 213** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18 tháng 5 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **18 tháng 5 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **L** và ông **T.L**.

Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh A cấp cho bà L và ông T.L ngày 09/01/1996, số 01, quyền số 01 hiện nay không còn giá trị sử dụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất đối với cháu **N**, sinh ngày 09/10/1998, giới tính nữ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với cháu **T.N**, sinh ngày 02/12/2001, giới tính nam. Sau khi ly hôn, giao cho bà **L** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu **T.N** theo nguyện vọng của cháu **T.N** cho đến khi cháu **T.N** tròn 18 tuổi và ông **T.L** không có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần án phí của vụ án là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hai bên thống nhất bà **L** chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006767 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Hoàn trả lại cho bà **L** số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Diệp